TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐST
Ngày: 02-8-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/4/2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Kim T, s*inh năm*: 1979. (có mặt)

Địa chỉ: 9A/1 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 163 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn M, s*inh năm*: 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: 726/1, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Kim T trình bày:

Vào năm 1999 chị T và anh M quen biết tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đ ngày 20/7/2007. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cự cãi và anh M không quan tâm lo lắng cho gia đình, chị T khuyên thì vợ chồng xảy ra cự cãi và thậm chí đánh chị T. Do đó, vợ chồng xa nhau từ tháng 5/2014 cho đến nay. Nay chị T xác định đời sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 10/7/1999 và Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 09/8/2007, hiện nay Kim C đã trưởng, chị T không yêu cầu giải quyết còn đối với Nguyễn Thị Thu L, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Thu L, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Tại tờ tường trình ngày 11/4/2018 Nguyễn Thị Thu L có nguyện vọng được sống chung với chị T.

Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn Nguyễn Văn M kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản bác gì đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Nguyễn Kim T với anh Nguyễn Văn M và anh M có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn M đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bị đơn Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn M có tổ chức đám cưới năm 1999, đến ngày 20/7/2007 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không chăm sóc lẫn nhau và chị T ,anh M đã xa nhau từ năm 2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị T đã không còn tình cảm với anh M. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị T vẫn cương

quyết ly hôn với anh M. Đối với anh M từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa anh M vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến về việc yêu cầu của chị T chứng tỏ anh M đã từ bỏ cuộc hôn nhân với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh M là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt nên thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Kim T là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh M có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 10/7/1999 và Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 09/8/2007. Đối với Nguyễn Thị Kim C đã trưởng thành chị T khoog yêu cầu giải quyết. Chị Trinh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Thu Lợi không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thời gian qua vợ chông xa nhau thì chị Trinh là người trực tiếp nuôi cháu Lợi, chị Trinh vẫn chăm sóc tốt cho cháu Lợi về thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa, Thu Lợi có ý kiến tại tờ tường trình ngày 11/4/2018 có nguyện vọng được sống với chị Trinh. Do đó Hội đồng xét thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Thu Lợi cho chị Trinh được tiếp tục nuôi dưỡng và anh Minh không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Nguyễn Kim T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 09/8/2007 và anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Kim T cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Văn M trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Nguyễn Kim T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001237, ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa Lư